

Số: /QĐ-BHĐVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023 của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số Quyết định số 2988/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3807/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4031/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Kế hoạch rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính sách và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023 của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, bao gồm:

1. Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.
2. Kế hoạch phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.
3. Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch công tác pháp chế năm 2023 của Cục

1. Các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm:

a) Trình Cục trưởng đề trình Bộ ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Tổ soạn thảo các văn bản trong thời hạn theo quy định;

b) Lập kế hoạch chi tiết xây dựng, trình ban hành cho từng văn bản được giao chủ trì soạn thảo (nêu rõ các mốc thời gian: lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Bộ; gửi thẩm định; trình cơ quan có thẩm quyền ban hành), trình Cục trưởng phê duyệt, báo cáo Bộ;

c) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định, góp ý của tổ chức, cá nhân có liên quan; hoàn thiện dự thảo văn bản, thực hiện đúng tiến độ xây dựng, trình ban hành và bảo đảm chất lượng văn bản được giao soạn thảo theo Kế hoạch;

d) Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản chịu trách nhiệm cá nhân trước Cục trưởng về tiến độ, chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật được giao xây dựng; phải trực tiếp chỉ đạo, ưu tiên, tập trung bố trí đủ nhân lực cho việc soạn thảo các văn bản; phân công trách nhiệm, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân được phân công trong việc soạn thảo, trình văn bản; huy động sự tham gia đầy đủ của các chuyên gia, nhà khoa học, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan; tích cực phối hợp chặt chẽ với Phòng Chính sách và Pháp chế và các đơn vị liên quan trong và ngoài Cục trong quá trình soạn thảo văn bản. Việc soạn thảo các văn bản, bảo đảm chất lượng và tiến độ trình cấp có thẩm quyền là một trong những tiêu chí xem xét, đánh giá, phân loại công chức và thi đua, khen thưởng năm 2023;

đ) Trong quá trình soạn thảo văn bản, nếu có khó khăn vướng mắc, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản chủ động phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế và các đơn vị có liên quan giải quyết hoặc kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Cục trưởng hoặc Phó Cục trưởng phụ trách lĩnh vực để bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định;

e) Định kỳ ngày 15 hàng tháng, các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản gửi báo cáo tình hình xây dựng văn bản được phân công về Phòng Chính sách và Pháp chế tổng hợp, báo cáo Cục trưởng để báo cáo Bộ.

2. Các đơn vị trực thuộc Cục có trách nhiệm:

a) Các Phòng trực thuộc Cục thực hiện rà soát, hệ thống hóa, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo chức năng, nhiệm vụ được giao quản lý và phân công trong Kế hoạch được phê duyệt; phát hiện, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh, kịp thời đề xuất, tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước;

b) Văn phòng Cục có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế thực hiện thanh quyết toán kinh phí được giao thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật;

c) Chủ động nghiên cứu, đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo; gắn kết chặt chẽ việc triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ với việc xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; đơn vị đã chủ trì thực hiện các dự án, nhiệm vụ có sản phẩm là các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ động đề xuất vào Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Cục ngay sau khi dự án, nhiệm vụ được nghiệm thu hoàn thành; chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và chịu trách nhiệm toàn diện, đến cùng đối với việc hoàn thiện, trình ban hành các văn bản đó;

d) Phân công, cử người có năng lực, trình độ tham gia soạn thảo, góp ý văn bản do các đơn vị khác trực thuộc Cục chủ trì xây dựng; trường hợp được mời họp góp ý văn bản, ý kiến phát biểu của người được cử tham dự họp được coi là ý kiến của đơn vị cử người tham dự; trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản, đơn vị được lấy ý kiến chịu trách nhiệm về các nội dung được xin ý kiến trong dự thảo văn bản liên quan đến phạm vi được giao quản lý;

đ) Phối hợp chặt chẽ với Phòng Chính sách và Pháp chế trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch được phê duyệt.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm:

a) Xem xét, rà soát các nguồn kinh phí, báo cáo Lãnh đạo Cục ưu tiên phân bổ cho các nhiệm vụ phục vụ việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; rà soát, hệ thống hóa, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế có trách nhiệm xem xét, rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, báo cáo Lãnh đạo Cục bổ sung, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật, rà soát, hệ thống hóa, theo dõi tình hình thi hành pháp luật đáp ứng kịp thời yêu cầu hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

5. Phòng Chính sách và Pháp chế có trách nhiệm:

a) Thẩm định về mặt pháp lý đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các đơn vị xây dựng trước khi trình Cục trưởng; tham gia xét duyệt, thẩm định, nghiệm thu các dự án, nhiệm vụ có sản phẩm là các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Cục triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch được phê duyệt;

c) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Cục theo Kế hoạch được phê duyệt;

d) Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục về kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo Kế hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 3;
- TTr Nguyễn Thị Phương Hoa (đề b/c);
- TTr Lê Minh Ngân (đề b/c);
- Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ;
- Các Phó Cục trưởng;
- Lưu: VT, CSPC.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đức Toàn

KẾ HOẠCH

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐVN ngày tháng 02 năm 2023
của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

TT	TÊN VĂN BẢN	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHỦ TRÌ SOẠN THẢO, TRÌNH VĂN BẢN	LÃNH ĐẠO PHỤ TRÁCH	ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CỤC THẨM ĐỊNH	THỜI GIAN			
					Gửi đơn trực thuộc Cục thẩm định	Trình Cục trưởng	Trình Bộ trưởng	Trình Chính phủ
I	Văn bản được giao trong các Chương trình, Kế hoạch của Bộ							
1	Thông tư hướng dẫn điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ bồi thường thiệt hại về môi trường do dầu tràn.	Phòng Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển chủ trì phối hợp với Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam.	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Phạm Thu Hằng	Phòng Chính sách và Pháp chế và Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	9/2023	10/2023	12/2023	

II Văn bản dự kiến đưa vào Chương trình điều chỉnh của Bộ năm 2023								
1	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2016/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2016 quy định chi tiết bộ chỉ số và việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo.	Phòng Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Phạm Thu Hằng	Phòng Chính sách và Pháp chế	9/2023	10/2023	12/2023	
2	Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2010/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2010 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, khảo sát hải văn, hóa học và môi trường vùng ven bờ và hải đảo.	Phòng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo chủ trì phối hợp với Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Bắc	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Trương Đức Trí	Phòng Chính sách và Pháp chế và Phòng Kế hoạch – Tài chính	9/2023	10/2023	12/2023	
III Văn bản đã trình cơ quan có thẩm quyền và tiếp tục hoàn thiện								
1	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển	Phòng Chính sách và Pháp chế	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-	

	nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.							
2	Nghị định quy định về thể chấp, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản; bồi thường khi Nhà nước thu hồi khu vực biển được giao để nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc phòng, an ninh.	Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-	
3	Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật điều tra, khảo sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển độ sâu từ 20m nước trở lên bằng tàu biển.	Phòng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Trương Đức Trí		-	-	-	
4	Thông tư Quy định kỹ thuật điều tra rác thải nhựa biển.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Trương Đức Trí		-	-	-	

IV Văn bản hợp nhất								
1	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-	
2	Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Phòng Chính sách và Pháp chế	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng		-	-	-	
V Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính								
1	Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thẩm định hồ sơ đề nghị giao, công nhận, gia hạn thời hạn giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, trả lại khu vực biển, thu hồi khu vực biển.	Phòng Quản lý khai thác biển và hải đảo	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Nguyễn Thanh Tùng	Phòng Chính sách và Pháp chế	3/2023	4/2023		
2	Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép nhận chìm ở biển, giao khu vực biển để nhận chìm.	Phòng Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Phạm Thu Hằng	Phòng Chính sách và Pháp chế	3/2023	4/2023		

3	Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.	Phòng Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Trương Đức Trí	Phòng Chính sách và Pháp chế	3/2023	4/2023		
4	Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia	Cục trưởng Nguyễn Đức Toàn và Phó Cục trưởng Trương Đức Trí	Phòng Chính sách và Pháp chế	3/2023	4/2023		

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đức Toàn

KẾ HOẠCH

Phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐVN ngày tháng năm 2023 của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Phổ biến kịp thời, đầy đủ những quy định pháp luật mới về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến mọi đối tượng trong xã hội nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; cập nhật các quy định pháp luật mới cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác quản lý về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng hiệu quả, đi vào thực chất.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2022;

b) Hoạt động phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được tiến hành có trọng tâm, trọng điểm, nội dung cụ thể; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp; gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng pháp luật, tham vấn, lấy ý kiến trong quá trình xây dựng pháp luật; phù hợp với nguồn lực thực hiện, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm;

b) Các nội dung phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu, thiết thực thông qua các hình thức khác nhau để đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ

chức, địa phương, người dân, doanh nghiệp và phù hợp với từng đối tượng được phổ biến, giáo dục pháp luật;

c) Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các đơn vị tham gia công tác phổ biến, giáo dục và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

B. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Nội dung

Tập trung phổ biến Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển ngay sau khi được Chính phủ ký ban hành;

Chủ trì, phối hợp với Tổ chức quốc tế về bảo tồn thiên nhiên (WWF) tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường biển và quản lý rác thải nhựa đại dương nhằm nâng cao năng lực quản lý, thay đổi hành vi về bảo vệ môi trường biển và giảm ô nhiễm rác thải nhựa đại dương;

Tiếp tục phổ biến Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; phổ biến các dự thảo văn bản được xây dựng trong năm 2023 gắn với hoạt động tham vấn, lấy ý kiến trong quá trình xây dựng.

2. Nhiệm vụ, hình thức, thời gian thực hiện

a) Tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2023 (thời gian cụ thể được xây dựng theo nguồn lực bảo đảm thực hiện).

b) Biên tập, đăng tải, phổ biến các quy định của các văn bản mới được ban hành trong năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục, các bài viết chuyên đề về Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; các quy định pháp luật có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của Cục.

Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV năm 2023.

c) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (09/11/2023).

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2023.

d) Phổ biến, tham vấn rộng rãi các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2023.

đ) Phối hợp với Vụ Pháp chế (Bộ) trong việc phổ biến, tập huấn tập trung các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường mới được ban hành.

Phối hợp với Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan thông tấn báo chí khác thực hiện các phóng sự, chuyên mục phổ biến pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương, các địa phương có biển phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Thời gian thực hiện: theo các chương trình, kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Phân công thực hiện

a) Phòng Chính sách và Pháp chế có trách nhiệm chủ trì xây dựng các nội dung và lập kế hoạch chi tiết, kinh phí thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch;

b) Các Phòng tổ chức phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo chuyên đề thuộc lĩnh vực được giao quản lý với các địa phương có yêu cầu nhưng không trùng địa điểm tổ chức phổ biến, giáo dục chung của Cục do Phòng Chính sách và Pháp chế chủ trì tổ chức, tránh trùng lặp nội dung, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;

c) Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế đăng tải các bài viết chuyên đề về các quy định pháp luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo trên Cổng thông tin điện tử của Cục Biển và Hải đảo Việt Nam;

d) Văn phòng Cục chủ trì thực hiện điểm báo, tổng hợp tin tức liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Cục; kịp thời phát hiện các vấn đề “nóng” phát sinh, báo cáo Lãnh đạo Cục để thông tin đến các cơ quan thông tấn báo chí và nhân dân;

đ) Các đơn vị trực thuộc Cục có trách nhiệm phối hợp với Phòng Chính sách và Pháp chế trong việc xây dựng tài liệu, ấn phẩm và tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật trong quá trình thực hiện Kế hoạch./.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đức Toàn

KẾ HOẠCH

**Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;
theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển
và hải đảo năm 2023 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHĐVN ngày tháng 02 năm 2023
của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam)*

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi và yêu cầu công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống VBQPPL; phục vụ và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời kiến nghị, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; hệ thống các VBQPPL còn hiệu lực, hết hiệu lực, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện;

c) Xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát;

b) Hoạt động hệ thống hóa VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải được tiến hành định kỳ, đồng bộ; kịp thời xây dựng Tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực và các danh mục VBQPPL; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện hệ thống hóa;

c) Hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo phải khách quan, công khai, minh bạch, thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; có sự phối hợp, kết hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật với hoạt động kiểm tra; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Chính sách và Pháp chế và các đơn vị giúp Cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tránh chồng chéo, trùng lặp trong quá trình thực hiện.

B. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Nội dung, nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

a) Rà soát các VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo để kịp thời phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng các quy định về thủ tục hành chính, các văn bản bị hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật để kiến nghị, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Rà soát chuyên đề theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ;

c) Tập hợp, hệ thống các VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục; sắp xếp các văn bản còn hiệu lực theo các tiêu chí đã được xác định; lập các danh mục VBQPPL và xây dựng Tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực.

1.2. Kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

a) Kết quả rà soát VBQPPL:

- Kết quả rà soát VBQPPL được thể hiện bằng Phiếu rà soát văn bản; đề xuất các hình thức xử lý văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Báo cáo kết quả rà soát chuyên đề; báo cáo rà soát các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục.

b) Kết quả hệ thống hóa VBQPPL:

- Tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực; các danh mục VBQPPL, gồm: Danh mục tổng hợp các VBQPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa; Danh mục

VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; Danh mục VBQPPL còn hiệu lực, gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần; Danh mục VBQPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới;

- Báo cáo kết quả hệ thống VBQPPL.

1.3. Thời gian thực hiện: Các quý II, III, IV năm 2023.

1.4. Phân công thực hiện:

a) Các Phòng trực thuộc Cục chủ trì triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL thuộc lĩnh vực được giao quản lý;

b) Phòng Chính sách và Pháp chế tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Cục.

2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật

2.1. Nội dung, nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

a) Thu thập, xử lý thông tin; điều tra, khảo sát thực tế; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết VBQPPL về biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý của Cục về tính kịp thời, đầy đủ; tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi của các văn bản;

c) Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành VBQPPL về biển và hải đảo thuộc phạm vi quản lý của Cục về tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật; tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật; mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật; tập trung xem xét, đánh giá điều kiện đảm bảo thi hành Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

d) Đánh giá chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục về tính kịp thời, đầy đủ; tính khả thi và hiệu quả.

2.2. Kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật:

Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2023 thuộc phạm vi quản lý của Cục.

2.3. Thời gian thực hiện: Các quý II, III, IV năm 2023.

2.4. Phân công thực hiện:

a) Phòng Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

- Chủ trì thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo; xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường biển và hải đảo theo nội dung, tiến độ và yêu cầu tại Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền;

- Thực hiện theo dõi, xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2023 thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Phòng Chính sách và Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Phòng trực thuộc Cục theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật; xây dựng báo cáo tổng hợp tình hình thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo năm 2023 thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Các Phòng trực thuộc Cục thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thuộc lĩnh vực được giao quản lý./.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Đức Toàn